

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2025

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Đào Quốc Kiểng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Huỳnh N, sinh năm 2001 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là ấp 9, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là ấp 14, xã Khánh Lâm, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Huỳnh N trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2017 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông V tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung nhưng gần đây vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung không có sự quan tâm chia sẻ và tôn trọng nhau nên thường xuyên cự cãi dẫn đến vợ chồng không còn chung sống từ năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được. Bà và ông V không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Triệu V1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018, hiện sống với ông V. Khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh V đúng theo quy định pháp luật nhưng ông V không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Huỳnh N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh V tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà N, ông V theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh N và ông Nguyễn Minh V cùng xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, bà N và ông V làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Phạm Huỳnh N và ông Nguyễn Minh V là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Phạm Huỳnh N và ông Nguyễn Minh V có một con chung tên Nguyễn Triệu V1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018. Con chung hiện do ông V nuôi dưỡng và bà N đồng ý giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng và bà N không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông V vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Triệu V1 cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N xác định bà không cấp dưỡng nuôi con, ông V không có văn bản thể hiện yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. ông V không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với việc bà N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 14, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Huỳnh N và ông Nguyễn Minh V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Triệu V1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 cho ông Nguyễn Minh V tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Phạm Huỳnh N không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Phạm Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Phạm Huỳnh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007120 ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau) chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

